

Số: 783/2025/QĐST-HNGĐ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 295/2025/HNST ngày 28 tháng 08 năm 2025, về việc “Thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Ông Đặng Thái B, sinh năm 2004.

Địa chỉ thường trú: 80 P, khu phố D, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và bà Chu Thị Linh N, sinh năm 2003.

Địa chỉ thường trú: 19 đường số A, khu phố E, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhân định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ việc: đây là việc dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, người yêu cầu có nơi cư trú tại phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân:

Người yêu cầu ông Đặng Thái B và bà Chu Thị Linh N cùng trình bày: ông, bà tự nguyện kết hôn 2025 và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 67/2025 ngày 13/6/2025 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn cãi nhau do không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù cả hai đã cố gắng hòa giải nhưng vẫn không thể giải quyết được vấn đề, cả hai đã không còn tình cảm. Nay ông, bà cảm thấy không thể chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông B và bà N là hợp pháp.

- Về con chung: Ông Đặng Thái B và bà Chu Thị Linh N có 01 con chung tên Chu Hoài Ngân B1, sinh ngày: 03/7/2025. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà Chu Thị Linh N trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng, Tòa án tiến hành thủ tục hòa giải để các bên đoàn tụ với nhau nhưng các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu nên việc hòa giải đoàn tụ cho các đương sự là không thành. Ông B và bà N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà và Tòa án đã lập biên bản về việc hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự vào ngày 22 tháng 9 năm 2025.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Thái B và bà Chu Thị Linh N thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 67/2025 do Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/6/2025 cho ông Đặng Thái B và bà Chu Thị Linh N không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông Đặng Thái B và bà Chu Thị Linh N có 01 con chung tên Chu Hoài Ngân B1, sinh ngày: 03/7/2025. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà Chu Thị Linh N trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

Hai bên thi hành dưới sự giám sát của Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí:

Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Đặng Thái B và bà Chu Thị Linh N mỗi người phải nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông B và bà N đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011692 do Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 27 tháng 8 năm 2025. Ông B và bà N đã nộp đủ lệ phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – TP.HCM;
- Phòng THA dân sự khu vực 2 – TP.HCM;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Dũng